

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 1520/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045; Quyết định số 1368/QĐ-BNN-CN ngày 01/4/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 1520/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ. UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045 phê duyệt tại Quyết định số 1520/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ để tổ chức, triển khai thực hiện phù hợp thực tiễn địa phương, khai thác được các tiềm năng, thế mạnh thúc đẩy phát triển sản xuất chăn nuôi bền vững, hiệu quả, tạo sinh kế, nâng cao thu nhập cho người nông dân, phát triển kinh tế khu vực nông thôn, đồng thời bảo vệ môi trường sinh thái và an toàn dịch bệnh.

2. Các cấp, các ngành, địa phương chủ động trong triển khai, lồng ghép việc thực hiện kế hoạch với thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, phát huy, khai thác tiềm năng thế mạnh, thúc đẩy phát triển chăn nuôi bền vững, bảo vệ môi trường, an toàn dịch bệnh.

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch nghiêm túc, đồng bộ, đồng thời với việc kiểm tra, theo dõi, đôn đốc, sơ tổng kết đánh giá, kịp thời điều chỉnh những nội dung không phù hợp, tháo gỡ khó khăn trong thực hiện nhằm phát huy nội lực của các cơ sở chăn nuôi, khuyến khích kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư phát triển, liên kết chăn nuôi theo chuỗi giá trị mang lại hiệu quả kinh tế.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu giai đoạn 2021 - 2030

1.1. Mục tiêu chung

- Tập trung phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại công nghiệp, hàng hóa, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, chú trọng sản xuất những sản phẩm chăn nuôi có lợi thế cạnh tranh, đặc sản, đặc hữu của tỉnh, chăn nuôi theo hướng tuần hoàn, đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh theo chuỗi liên kết, giảm giá thành sản phẩm, phát triển theo chiều sâu, nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường sinh thái.

- Tổ chức lại chăn nuôi nông hộ theo hướng hữu cơ, an toàn sinh học, đảm bảo vệ sinh môi trường, đảm bảo sinh kế của người nông dân; nâng cao tỷ trọng sản phẩm chăn nuôi trong các trang trại, hướng đến nghề chăn nuôi chuyên nghiệp, chuyên môn hóa.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành chăn nuôi bình quân hằng năm giai đoạn 2021 - 2025 đạt từ 5 - 6%/năm, giai đoạn 2026-2030 đạt 6 - 7%/năm.

- Đến năm 2025, tổng đàn trâu, bò đạt trên 150.000 con, đàn lợn đạt trên 400.000 con, đàn gia cầm trên 5 triệu con, đàn dê trên 60.000 con, Ngựa bạch trên 1.500 con; xây dựng được ít nhất 01 cơ sở giết mổ tập trung tại thành phố Lạng Sơn; có 05 doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia liên kết và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi. Giai đoạn 2026 - 2030, tiếp tục duy trì số lượng tổng đàn gia súc, gia cầm của năm 2025 và căn cứ vào tình hình thực tế để phát triển thêm quy mô chăn nuôi; có thêm ít nhất 10 doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia liên kết và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi.

- Sản lượng thịt hơi các loại bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt từ 52 - 55 ngàn tấn/năm, giai đoạn 2026 - 2030 đạt 55 - 58 ngàn tấn/năm; sản lượng trứng gia cầm các loại giai đoạn 2021 - 2025 đạt 60 - 62 triệu quả/năm, giai đoạn 2026 - 2030 đạt 65 triệu quả/năm.

- Đến năm 2025: bình quân sản phẩm chăn nuôi/người/năm đạt từ 45-50 kg thịt xẻ các loại, 70 - 80 quả trứng, 10-15kg sữa tươi. Đến năm 2030 đạt từ 50-55kg thịt xẻ các loại, 90 - 100 quả trứng, 15-20 kg sữa tươi.

- Chuyển dịch chăn nuôi nông hộ sang chăn nuôi trang trại, đến năm 2025 đưa sản phẩm chăn nuôi trang trại đạt khoảng trên 30%, đến năm 2030 đạt trên 40% tổng sản lượng chăn nuôi.

- Xây dựng cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, tạo điều kiện ổn định sản xuất chăn nuôi và cân đối cung cầu sản phẩm chăn nuôi trước áp lực ngày càng cao của dịch bệnh; đến năm 2025 xây dựng được từ 20 – 30 cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh; đến năm 2030, phấn đấu xây dựng 01 đơn vị cấp huyện chăn nuôi an toàn dịch bệnh.

- Mở rộng mô hình nuôi cá lồng, đến năm 2025 đạt quy mô trên 1.000 lồng cá, đến năm 2030 đạt quy mô trên 1.500 lồng; duy trì diện tích mặt nước nuôi cá thả ao hằng năm đạt 1.300 ha.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Phát triển chăn nuôi trở thành ngành sản xuất hàng hóa, nâng cao tỷ trọng cơ cấu chăn nuôi trong nông nghiệp (trên 50%); sản phẩm chăn nuôi chủ yếu được sản xuất trong các trang trại được kiểm soát, quản lý chặt chẽ, giảm chăn nuôi nông hộ; xây dựng, hình thành các vùng chăn nuôi tập trung, hàng hóa với phương thức chăn nuôi chuyên nghiệp, chuyên môn hóa. Kiểm soát tốt công tác giết mổ gia súc, gia cầm, đưa hoạt động giết mổ cơ bản vào các cơ sở giết mổ tập trung; không chế và kiểm soát tốt các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn

gia súc, gia cầm, nhất là các bệnh có khả năng lây sang người. Số hóa công tác quản lý các hoạt động chăn nuôi, các cơ sở chăn nuôi, đánh giá cung cầu để phát triển theo nhu cầu thị trường.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, phổ biến, triển khai Luật Chăn nuôi, các văn bản hướng dẫn thi hành; cơ chế, chính sách phát triển chăn nuôi

- Tập huấn, tuyên truyền Luật Chăn nuôi, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chăn nuôi, triển khai kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh;

- Thông tin, tuyên truyền phổ biến quán triệt sâu sắc các chủ trương, cơ chế, chính sách phát triển chăn nuôi của trung ương, tỉnh đến toàn thể cán bộ, đảng viên nhất là các cán bộ, đảng viên trực tiếp làm việc, tiếp xúc với người chăn nuôi để tuyên truyền, hướng dẫn người chăn nuôi hiểu, đồng thuận tổ chức thực hiện theo quy định;

- Xây dựng, ban hành các quy định về mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh, quy định vùng không được phép chăn nuôi trong khu vực nội thành, nội thị, khu dân cư và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi.

- Kêu gọi các doanh nghiệp, HTX đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020 - 2025.

2. Xây dựng, hoàn thiện các nhóm chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển chăn nuôi

a) Chính sách về đất đai

Nghiên cứu các quy định của trung ương, tham mưu xây dựng các chính sách về tích tụ đất đai, tạo quỹ đất để phát triển chăn nuôi quy mô lớn công nghiệp, xác định vùng chăn nuôi trung đáp ứng các quy định của Luật Chăn nuôi, bảo đảm yêu cầu giảm thiểu ô nhiễm môi trường, an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học để thu hút, kêu gọi đầu tư; rà soát, chuyển đổi diện tích sản xuất nông nghiệp kém hiệu quả sang phát triển chăn nuôi, trồng cây thức ăn chăn nuôi; ưu tiên dành quỹ đất, cho thuê đất với chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật về đất đai cho các cơ sở giống, cơ sở chăn nuôi trang trại tập trung, công nghiệp đủ điều kiện chăn nuôi an toàn sinh học trong vùng phát triển chăn nuôi, cơ sở giết mổ tập trung, chế biến công nghiệp trong lĩnh vực chăn nuôi.

b) Chính sách tài chính, tín dụng

- Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách tài chính, tín dụng của trung ương, tỉnh để hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng cho cơ sở sản xuất giống, cơ sở giết mổ, bảo quản, chế biến sản phẩm chăn nuôi, cơ sở, vùng khu vực chăn nuôi đã được xác định trong quy hoạch phát triển.

- Huy động, lồng ghép các nguồn lực hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình, chuỗi liên kết trong chăn nuôi, nhất là đối với khu vực chăn nuôi nông hộ thông qua khuyến khích hình thức hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào chăn nuôi có gắn kết với các trang trại, hộ chăn nuôi. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào chăn nuôi theo chính sách tại Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020 - 2025.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách ưu đãi thuế, tín dụng đầu tư phát triển, tín dụng chính sách xã hội; hỗ trợ lãi suất đối với hoạt động trong các lĩnh vực của ngành chăn nuôi nhằm tạo điều kiện phát triển chăn nuôi hiện đại, toàn diện, đồng bộ theo chuỗi khép kín.

3. Đẩy mạnh phát triển sản xuất chăn nuôi theo hướng trang trại tập trung, công nghiệp hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh

- Đối với chăn nuôi lợn: từng bước khôi phục đàn, ổn định sản xuất, khuyến khích, tập trung tái đàn lợn tại các cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa và lớn đảm bảo tuân thủ quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh; quan tâm phát triển nâng số lượng đàn lợn ngoại cao sản như Landrace, Yorkshire, Duroc... ở các huyện Lộc Bình, Cao Lộc, Hữu Lũng, Chi Lăng, Văn Quan, Tràng Định. Duy trì và phát triển đàn lợn bản địa như lợn Hương, lợn i... theo phương thức chăn nuôi hướng hữu cơ, tuần hoàn đảm bảo an toàn dịch bệnh tạo sản phẩm chất lượng cao phục vụ nhu cầu du lịch tại các huyện Hữu Lũng, Bắc Sơn, thành phố...;

- Đối với chăn nuôi gia cầm: tiếp tục xây dựng, phát triển các vùng chăn nuôi gà đẻ siêu trứng IsaBrown, Ai cập...; chăn nuôi gà thả đồi theo quy mô trang trại an toàn sinh học; đẩy mạnh hình thức liên kết, tổ chức sản xuất dưới dạng tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp gắn với lợi thế từng vùng sinh thái tại các huyện như Hữu Lũng, Chi Lăng, Lộc Bình, Cao Lộc, Tràng Định và thành phố Lạng Sơn...;

- Chăn nuôi thủy cầm: tập trung phát triển chăn nuôi vịt siêu thịt, siêu trứng quy mô trang trại an toàn sinh học ở vùng có điều kiện về diện tích mặt nước như: Lộc Bình, Đình Lập, Tràng Định, Bắc Sơn...;

- Chăn nuôi trâu, bò: khuyến khích chuyển đổi diện tích cây trồng kém hiệu quả, vùng khó khăn về nước tưới, vùng đất đồi... sang trồng cỏ, ngô sinh khối để phát triển chăn nuôi bò sinh sản, vỗ béo trâu, bò thịt dưới hình thức tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp. Tiếp tục cải tạo, nâng cao năng suất đàn trâu sinh sản; Zebu hóa đàn bò làm nên và ứng dụng khoa học công nghệ mới về con giống, thụ tinh nhân tạo với các giống bò như 3B, Wagyu... để nâng cao năng suất chất lượng và giá trị sản phẩm thịt bò, tập trung chăn nuôi trên 10 huyện của tỉnh.

- Chăn nuôi dê: phát triển theo hướng chuyên thịt, phát triển đàn dê ngoại (Boer, Bách Thảo...) để nâng cao tầm vóc và sản lượng thịt tại các huyện Bắc Sơn, Bình Gia, Chi Lăng, Hữu Lũng, Tràng Định; bảo tồn và phát triển đàn dê cỏ địa phương tạo sản phẩm đặc trưng, chất lượng cao hướng đến mục tiêu đáp ứng được nhu cầu du lịch ẩm thực;

- Chăn nuôi Ngựa bạch: bảo tồn và phát triển chăn nuôi ngựa Bạch tại Chi Lăng, Hữu Lũng;

- Nuôi trồng thủy sản: tận dụng tối đa diện tích mặt nước hiện có và mở rộng diện tích nuôi các loài cá thịt truyền thống; phát triển nuôi thâm canh, lồng bè tại một số huyện như: Văn Quan, Bình Gia, Tràng Định, Bắc Sơn,..., ưu tiên nuôi một số loại đặc sản như cá lăng, cá nheo Mỹ, cá tầm, cá bống...

- Tiếp tục quan tâm bảo tồn và phát triển một số loài vật nuôi bản địa có giá trị kinh tế cao như gà sáu ngón, lợn hương, vịt cổ xanh, ong, dúi...

4. Khuyến nông và thông tin tuyên truyền

- Đẩy mạnh chương trình khuyến nông chăn nuôi theo chuỗi khép kín, kinh tế tuần hoàn, bảo đảm người chăn nuôi có thể làm chủ được kỹ thuật để sản xuất sản phẩm chăn nuôi an toàn và hiệu quả, chuyển giao quy trình, công nghệ chăn nuôi cho nông hộ, trang trại phù hợp với từng đối tượng vật nuôi và vùng sinh thái;

- Đa dạng hóa các chương trình truyền thông nhằm từng bước thay đổi nhận thức và các thói quen không phù hợp trong chăn nuôi, giết mổ, chế biến và tiêu dùng sản phẩm chăn nuôi;

- Mở rộng, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo, tập huấn kỹ thuật về chăn nuôi, thú y, về công tác phòng chống dịch bệnh động vật, gắn đào tạo với thực tiễn sản xuất.

5. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh và bảo vệ môi trường

- Chủ động kiểm soát và khống chế các loại dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm; xây dựng cơ sở và vùng an toàn dịch bệnh; hỗ trợ, khuyến khích các cơ sở chăn nuôi áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP) để hạn chế dịch bệnh, ổn định nguồn cung ứng sản phẩm chăn nuôi đảm bảo an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người dân.

- Cân đối, giành nguồn lực kinh phí mua vắc xin, tổ chức tiêm phòng, nâng cao hiệu quả công tác tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm; củng cố hệ thống giám sát, khai báo và thông tin dịch bệnh gia súc, gia cầm ở các cấp; chủ động giám sát dịch bệnh trên đàn vật nuôi nhất là các khu vực đã từng có dịch bệnh xuất hiện, phát hiện sớm, xử lý nhanh, gọn, dứt điểm khi dịch bệnh còn ở diện hẹp.

- Phối hợp với các tỉnh giáp ranh, các địa phương kiểm soát chặt chẽ công tác kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra vào địa bàn tỉnh theo đúng quy định của Luật Thú y; kiểm tra, kiểm soát hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động kiểm dịch vận

chuyên, kiểm soát giết mổ, điều kiện vệ sinh thú y để hạn chế phát sinh và lây lan dịch bệnh.

- Ứng dụng, cải tiến và phát triển các công nghệ chuồng trại hiện đại phù hợp với từng loại vật nuôi và loại hình nuôi đáp ứng yêu cầu sinh lý, sinh trưởng, phát triển sản xuất của vật nuôi, bảo vệ môi trường sinh thái. Ứng dụng, phát triển các công nghệ xử lý chất thải chăn nuôi gắn với sản xuất phân bón hữu cơ như hệ thống Biogas công suất lớn vật liệu HDPE, máy vắt phân, ao hồ sinh học, đệm lót sinh học sản xuất phân bón... theo hướng tuần hoàn.

6. Tăng cường năng lực quản lý nhà nước ngành chăn nuôi - thú y

- Kiện toàn, tăng cường năng lực tổ chức bộ máy và cơ chế, chính sách quản lý ngành chăn nuôi, thú y đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo đúng quy định của Luật thú y; chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và các quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục đào tạo nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho cán bộ chăn nuôi, thú y các cấp, nhất là hệ thống chăn nuôi thú y cấp xã. Đẩy mạnh hoạt động khoa học công nghệ gắn với hoạt động khuyến nông. Chú trọng đào tạo kỹ năng quản trị, kỹ thuật chăn nuôi, quản lý dịch bệnh và an toàn thực phẩm cho người chăn nuôi thông qua các chương trình dạy nghề, hoạt động khuyến nông.

- Xã hội hóa các dịch vụ công về chăn nuôi, thú y để mọi thành phần kinh tế có đủ điều kiện có thể tham gia nhằm công khai, minh bạch các hoạt động quản lý, giảm áp lực về biên chế, ngân sách nhà nước và cung cấp cho người dân chất lượng dịch vụ tốt nhất.

7. Phát triển chuỗi giá trị, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm

- Xây dựng các mô hình chăn nuôi theo chuỗi giá trị để sản xuất, cung cấp sản phẩm an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo đảm an toàn vệ sinh dịch bệnh. Tổ chức tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi trước hết ở các đô thị, siêu thị trong và ngoài tỉnh. Trọng điểm là thành phố Lạng Sơn thông qua các quầy hàng, cửa hàng giới thiệu sản phẩm. Tăng cường sử dụng thương mại điện tử trong việc quảng bá, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi.

- Từng bước hình thành chuỗi sản xuất - giết mổ chế biến - cơ sở tiêu thụ sản phẩm. Trong đó xác định cơ sở, doanh nghiệp giết mổ và tiêu thụ sản phẩm đóng vai trò hạt nhân liên kết và tổ chức chuỗi. Hướng dẫn và chứng nhận giống vật nuôi theo các phương pháp tiên tiến; xây dựng thương hiệu cho các loại sản phẩm chủ lực của tỉnh.

8. Nâng cao năng lực giết mổ và chế biến sản phẩm chăn nuôi

- Tổ chức lại hệ thống giết mổ và chế biến gia súc, gia cầm theo hướng tập trung gắn với vùng chăn nuôi hàng hóa, bảo đảm yêu cầu về vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và đối xử nhân đạo với vật nuôi. Giảm dần các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ nằm trong khu dân cư, không đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Khuyến khích và tạo điều kiện thu hút các doanh nghiệp đầu tư các dự án xây dựng cơ sở giết mổ tập trung; liên kết sản xuất theo chuỗi từ chăn nuôi đến giết mổ để kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm. Khuyến khích chế biến sâu đa dạng các sản phẩm sau chế biến nhằm mở rộng thị trường, nâng cao giá trị chuỗi sản xuất tại địa phương.

9. Nguồn vốn và cơ chế huy động nguồn lực thực hiện

- Nguồn vốn: ngân sách Nhà nước cấp, lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu Quốc gia, Chương trình mục tiêu, chương trình, kế hoạch, dự án khác; vốn vay ưu đãi, vốn ODA; huy động xã hội hóa.

- Ngân sách nhà nước ưu tiên đầu tư cho phát triển hạ tầng kỹ thuật phục vụ nghiên cứu, đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao năng lực quản lý ngành chăn nuôi, thú y; kiểm soát dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm; bảo tồn và phát triển nguồn gen giống bản địa; dự trữ sản phẩm chăn nuôi thiết yếu phù hợp với từng thời kỳ;

- Đẩy mạnh xã hội hoá, khuyến khích tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh lĩnh vực chăn nuôi, thú y, chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi theo quy định của Pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan, UBND các huyện, thành phố triển khai các nội dung theo Kế hoạch; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời tham mưu đề xuất UBND tỉnh các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Chỉ đạo, hướng dẫn công tác quản lý nhà nước về chăn nuôi, các quy định, quy trình chăn nuôi theo quy định của Luật Chăn nuôi và các quy định hướng dẫn thi hành Luật; tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước về chăn nuôi trên địa bàn tỉnh, hướng dẫn thực hiện các giải pháp kỹ thuật phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

- Tích cực kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Cân đối, tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn để thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án đã được phê duyệt. Hướng dẫn các quy định, thủ tục về tài chính để thực hiện các cơ chế, chính sách.

3. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ quảng bá sản phẩm...; hỗ trợ tìm kiếm thị trường đầu ra cho sản phẩm chăn nuôi; tổ chức thu thập và cung cấp kịp thời cho

các doanh nghiệp, hộ chăn nuôi, hợp tác xã, tổ hợp tác thông tin thị trường tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi ở trong và ngoài tỉnh.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương rà soát kiểm tra chặt chẽ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện; hướng dẫn các địa phương bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất để bổ sung diện tích cho vùng, khu chăn nuôi; tham mưu các chính sách liên quan đến đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học theo hướng phát triển nông nghiệp bền vững.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về môi trường đối với cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ theo quy định.

5. Sở Khoa học và Công nghệ: chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các đề tài, dự án nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ phát triển chăn nuôi theo chuỗi liên kết; hướng dẫn hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu hàng hóa,... và ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật hiện đại vào chăn nuôi.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan kịp thời định hướng nội dung tuyên truyền, cung cấp thông tin về Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo Kế hoạch.

- Đôn đốc, định hướng các cơ quan báo chí truyền thông của tỉnh, chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở đăng tải các tin, bài tuyên truyền với nhiều hình thức phong phú và đa dạng trên các phương tiện thông tin, tuyên truyền chủ trương, định hướng phát triển sản xuất nông nghiệp; xây dựng các tin, bài chuyên đề, mô hình sản xuất mới có hiệu quả để nhân dân tham khảo, nhân rộng phát triển.

7. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn

- Chỉ đạo các Chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn ưu tiên dành nguồn vốn cho vay phát triển chăn nuôi; cho vay hỗ trợ lãi suất tín dụng theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2025 và các chính sách tín dụng liên quan đến hoạt động phát triển chăn nuôi theo chỉ đạo của Chính phủ, của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và của tỉnh trong từng thời kỳ.

- Chỉ đạo Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh phối hợp tốt với các hội đoàn thể, các cấp, các ngành, đặc biệt là ngành nông nghiệp làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền về chính sách tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất theo các Chương trình của Chính phủ; xem xét dành nguồn vốn tín dụng đối với

các dự án phát triển chăn nuôi, giết mổ, bảo quản, chế biến sản phẩm chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh

Chỉ đạo các tổ chức trực thuộc tăng cường công tác phổ biến tuyên truyền đến Hội viên, đoàn viên và người chăn nuôi, thực hiện chăn nuôi theo Luật Chăn nuôi, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, kế hoạch sản xuất chăn nuôi, các đề án, chương trình trọng điểm, chính sách hỗ trợ về chăn nuôi, thú y của tỉnh, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức và áp dụng quy trình sản xuất chăn nuôi đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh; chăn nuôi theo kế hoạch, liên kết theo chuỗi, gắn với thị trường, đáp ứng yêu cầu trong chỉ đạo thực hiện tái cơ cấu lại chăn nuôi và yêu cầu của công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, đảm bảo chăn nuôi phát triển bền vững. Đồng thời, thực hiện giám sát việc thực hiện các quy định về cấm chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi; từng bước thay đổi nhận thức và thói quen không phù hợp trong chăn nuôi, giết mổ, chế biến và tiêu dùng sản phẩm chăn nuôi.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Triển khai, lồng ghép việc thực hiện kế hoạch gắn với thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội địa phương để khai thác tiềm năng, thế mạnh, phát triển chăn nuôi trên địa bàn bền vững. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, phường, thị trấn căn cứ vào hiện trạng sản xuất và nhu cầu phát triển kinh tế, quy hoạch phát triển chăn nuôi theo vùng, khu chăn nuôi tập trung, tạo điều kiện cho những chủ thể có khả năng, tiềm lực đầu tư phát triển chăn nuôi theo hướng hàng hóa, chuyên môn hóa. Tuyên truyền, hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện tốt quy định cấm chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi;

- Thường xuyên quan tâm bồi dưỡng trình độ cán bộ thú y cơ sở cấp xã để đáp ứng yêu cầu tham mưu, tổ chức triển khai hoạt động chăn nuôi và phòng, chống dịch bệnh trước áp lực, nguy cơ ngày càng cao xảy ra các loại dịch bệnh nguy hiểm trên động vật.

10. Tổ chức, cá nhân chăn nuôi trên địa bàn tỉnh

- Thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi với Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn theo quy định;

- Tuân thủ và thực hiện các quy định về chăn nuôi theo quy định của Luật Chăn nuôi, Luật Thú y, Luật Bảo vệ môi trường,... và các văn bản hướng dẫn Luật có liên quan, quy định của chính quyền địa phương và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn. Hợp tác với cơ quan chức năng trong việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện hoạt động chăn nuôi theo quy định.

Định kỳ 6 tháng, hằng năm các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Bộ NN&PTNT (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, TP;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT, KT_(PVD).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lương Trọng Quỳnh